

Số: 189/BC-BTP

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO**Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở**

Kính gửi: Chính phủ

Luật Hòa giải ở cơ sở được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20/6/2013, có hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Nhằm đánh giá kết quả 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 về tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở¹. Trên cơ sở báo cáo tổng kết của 12 bộ, ngành, đoàn thể², 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quá trình theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp báo cáo kết quả như sau:

Phần I**TÌNH HÌNH 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ****I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU****1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở****a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật**

Để triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, ngày 04/11/2013, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2611/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở. Thực hiện các nhiệm vụ được Luật giao, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể trung ương tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật³ và phối hợp, đề xuất Bộ Tài chính ban hành 02 Thông tư⁴. Bộ Tư pháp đã ban hành 50 văn bản hành chính, Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam đã ban hành 16 văn bản hành chính để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (xem Phụ lục I).

¹ Tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2023.

² Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Công an; Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban dân tộc; Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM; Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Hội Luật gia Việt Nam.

³ Gồm: Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

⁴ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã chủ trì thực hiện pháp điển Đề mục Hòa giải ở cơ sở (Đề mục số 1 thuộc Chủ đề 37. Tố tụng và các phương thức giải quyết tranh chấp). Đề mục đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 13/6/2017 của Chính phủ và đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử pháp điển (địa chỉ: phapdien.moj.gov.vn).

Ở địa phương, 58 địa phương đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở⁵. Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành chỉ thị hoặc kế hoạch triển khai thi hành Luật; các địa phương đã ban hành kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Bên cạnh đó, trên cơ sở hướng dẫn hàng năm của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành kế hoạch, công văn chỉ đạo, hướng dẫn về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hòa giải viên, hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở. Qua thống kê, trong 10 năm thực hiện Luật, các địa phương đã ban hành hơn 2.480 văn bản (*xem Phụ lục I*). Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời đã đưa Luật Hòa giải ở cơ sở đi vào cuộc sống, áp dụng có hiệu quả trên thực tiễn, được người dân đánh giá cao.

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Luật Hòa giải ở cơ sở đã được các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương tổ chức quán triệt, phổ biến một cách nghiêm túc, rộng rãi. Nhiều hình thức phổ biến nội dung Luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và Nhân dân đã được Bộ Tư pháp, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể trung ương và địa phương thực hiện. Một số hình thức quán triệt tiêu biểu như: Đăng tải toàn văn Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trên Cổng/Trang Thông tin điện tử; tổ chức các hội nghị giao ban chuyên đề; tổ chức quán triệt, phổ biến các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở kết hợp với các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, đại diện các tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể và Sở Tư pháp; tổ chức biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giới thiệu Luật; phối hợp với các cơ quan báo chí xây dựng các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; qua hệ thống loa truyền thanh, trong các cuộc họp, sinh hoạt, trợ giúp pháp lý lưu động cho người dân và các thiết chế văn hóa ở cơ sở...

⁵ 05 tỉnh không ban hành văn bản quy phạm pháp luật triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở gồm: Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa.

Để triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, địa phương đã thực hiện nhiều hình thức phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (trước đây là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”); một số địa phương đã phát động phong trào thi đua theo chuyên đề⁶, tuyên truyền qua xe thông tin lưu động⁷, tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật về hòa giải ở cơ sở để chuyển tải các quy định của Luật tới người dân...

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

**** Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ tập huấn viên hòa giải ở cơ sở***

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cả nước đã xây dựng được đội ngũ Tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện. Theo đó, cả nước có 341 tập huấn viên cấp tỉnh, 3.812 tập huấn viên cấp huyện với thành phần chủ yếu từ nguồn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của cơ quan tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức thuộc tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận); Hội Luật gia, Thanh tra, Tòa án...

Nhằm xây dựng đội ngũ tập huấn viên có đủ trình độ, kiến thức, kỹ năng tập huấn, góp phần nâng cao hiệu quả, tính chuyên môn hóa trong công tác tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên, ngoài việc phát hành Tài liệu bồi dưỡng tập huấn viên hòa giải ở cơ sở, Tài liệu tập huấn mẫu dành cho tập huấn viên, các bài giảng điện tử về phương pháp, cách thức tập huấn, từ năm 2020, Bộ Tư pháp đã tổ chức các Hội nghị tập huấn về phương pháp và kỹ năng tập huấn cho tập huấn viên cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trên cả nước⁸; tổ chức 07 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên cấp tỉnh về kỹ năng sử dụng phương pháp tập huấn hiện đại, lấy người học là trung tâm, tạo cảm hứng trong buổi tập huấn, bồi dưỡng⁹. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã cử nhiều lượt báo cáo viên của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện¹⁰ của các địa phương.

⁶ Tỉnh Kiên Giang phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “Nâng cao chất lượng và tỷ lệ hòa giải thành trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải”.

⁷ Tỉnh Đắk Nông, Quảng Nam...

⁸ Bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh khu vực miền Bắc ngày 13/10/2020 tại thành phố Hải Phòng; khu vực miền Trung ngày 08/6/2022 tại thành phố Đà Nẵng; khu vực miền Nam ngày 10/8/2022 tại tỉnh Đồng Nai.

⁹ Theo đó, 40% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh đã được tập huấn về phương pháp tập huấn hiện đại, lấy người học làm trung tâm thông qua 07 hội nghị tại các vùng miền trên cả nước, trung bình mỗi hội nghị có từ 25-35 học viên.

¹⁰ Như các tỉnh: Trà Vinh, Long An, Hưng Yên, Phú Thọ, Quảng Nam, Quảng Bình, Hải Dương...

Tại địa phương, việc tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện đã được triển khai dưới các hình thức linh hoạt như: cấp phát tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến¹¹.

** Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở*

Để nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở cho địa phương, hàng năm, Bộ Tư pháp biên soạn và phát hành các tài liệu về hòa giải ở cơ sở (như: đặc san, hỏi đáp, tiểu phẩm pháp luật hoặc chuyên đề...) đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức làm điểm một số lớp tập huấn cho hòa giải viên ở cơ sở. Từ năm 2014 - 2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn cho hòa giải viên của một số huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên, Sóc Trăng, Đồng Nai, Tuyên Quang, Hải Dương, Cà Mau, Ninh Bình, Hà Tĩnh, An Giang.

Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện hoặc trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng cho các hòa giải viên. Nhiều địa phương có tỷ lệ hòa giải viên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cao¹².

Bên cạnh đó, để nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ hòa giải viên, các địa phương có nhiều cách làm sáng tạo như ban hành Quy định tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây nóng về hoạt động hòa giải ở cơ sở¹³; duy trì họp tổ hòa giải mỗi tháng/ 01 lần và định kỳ 3 tháng/ 01 lần; cán bộ theo dõi công tác hòa giải của xã họp giao ban cùng các tổ hòa giải trong xã để trao đổi nghiệp vụ và nắm bắt các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước mới ban hành¹⁴; chọn vụ, việc hòa giải điểm sau đó tổ chức rút kinh nghiệm có sự tham gia của các hòa giải viên trên địa bàn xã¹⁵; huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên; tổ chức các hội nghị tập huấn cho hòa giải viên theo từng nhóm, từng lớp nhỏ¹⁶. Một số địa phương, mời đại diện ngành Tòa án, ngành Tài nguyên và Môi trường cùng tham gia trao đổi, giải đáp những vướng mắc, khó khăn về mặt pháp lý mà hòa giải viên thường gặp phải trong quá trình thực hiện hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; hoặc tổ chức diễn đàn lồng ghép thành 01 chuyên đề trong đợt tập huấn...

¹¹ Thành phố Hà Nội phối hợp với Học viện Tư pháp tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ đào tạo về kiến thức hòa giải ở cơ sở và chuyên sâu pháp luật về đất đai, dân sự, kỹ năng hòa giải cho 165 tập huấn viên cấp huyện.

¹² Như: TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Bình, Bắc Giang, , Bà Rịa-Vũng Tàu...

¹³ Tỉnh Trà Vinh.

¹⁴ Tỉnh Bắc Giang.

¹⁵ tỉnh Quảng Bình.

¹⁶ Thành phố Cần Thơ.

Đặc biệt, từ năm 2019, các địa phương đã triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”, do vậy, chất lượng, năng lực của đội ngũ hòa giải viên đã có những cải thiện đáng kể. Qua đó giúp giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; góp phần tạo chuyển biến tích cực trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới¹⁷.

Một trong những hình thức hiệu quả nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên là tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi. Năm 2016, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III. Năm 2023, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương đã tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV. Các Hội thi đã nhận được sự tham gia của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ngoài việc hưởng ứng tham gia Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III, thứ IV do Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức, các địa phương trên cả nước đã thường xuyên tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi ở cả ba cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã)¹⁸.

Hội thi đã góp phần thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; tuyên truyền, phổ biến đến đông đảo cán bộ, nhân dân các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ, đời sống hàng ngày của Nhân dân. Hội thi đã nhận được sự đánh giá cao của dư luận, góp phần động viên, khích lệ tinh thần để các hòa giải viên thêm trách nhiệm, tâm huyết, hòa giải thành nhiều tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân góp phần nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, tình đoàn kết trong cộng đồng, giữ gìn, phát huy truyền thống đạo lý và bản sắc văn hóa của dân tộc, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở

Để thu thập thông tin, nắm bắt, đánh giá tình hình thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện Luật, qua đó có giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, hàng năm Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị chức năng của Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức

¹⁷ Báo cáo số 183/BC-BTP ngày 26/6/2023 của Bộ Tư pháp về tổng kết thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”.

¹⁸ Như các tỉnh: Nghệ An, Lạng Sơn, Hà Giang, Tiền Giang...

chính trị - xã hội liên quan thành lập các đoàn kiểm tra việc thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở của địa phương¹⁹.

Việc kiểm tra công tác hòa giải cơ sở được các Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra lồng ghép công tác hòa giải ở cơ sở gắn với kiểm tra công tác tư pháp tại các huyện, thị xã, thành phố và một số xã, phường, thị trấn. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc phổ biến, quán triệt, ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; việc củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng pháp luật, hướng dẫn kỹ năng thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; biên soạn, phát hành tài liệu phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở; bố trí kinh phí phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở; việc tham gia thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật... Thông qua hoạt động kiểm tra, nhiều địa phương phát hiện và củng cố những mô hình, cách làm hay, sáng tạo cũng như những bất cập, vướng mắc còn tồn đọng để khắc phục kịp thời²⁰.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

Việc sơ kết, tổng kết thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở được Bộ Tư pháp quan tâm, chú trọng nhằm bảo đảm việc triển khai thi hành Luật có hiệu quả trên thực tế. Bộ Tư pháp đã ban hành Báo cáo số 101/QĐ-BTP ngày 03/4/2017 sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở (2014-2016), Báo cáo số 265/BC-BTP ngày 27/9/2019 đánh giá 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Việc tổ chức sơ kết, tổng kết, công tác hòa giải ở cơ sở được các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lồng ghép vào hội nghị tổng kết công tác tư pháp,

¹⁹ Bộ Tư pháp đã chủ trì tổ chức kiểm tra: Năm 2015 tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Gia Lai, Phú Yên, Sóc Trăng và TP. Cần Thơ; năm 2016 tại tỉnh Hải Dương và Đồng Nai; năm 2017 tại tỉnh Tiền Giang và Bến Tre; năm 2018 tại tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đồng Tháp và An Giang; năm 2022 tại tỉnh Ninh Bình và Hà Tĩnh và lồng ghép kiểm tra trong các Đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương tại Tây Ninh, Bình Dương, Quảng Ninh và Lạng Sơn; năm 2023 tại tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Trà Vinh, Cao Bằng, Sơn La.

²⁰ Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang đã ban hành 08 kế hoạch, tổ chức kiểm tra tại 15 lượt đơn vị cấp huyện, 33 đơn vị cấp xã; UBND cấp huyện ban hành 45 kế hoạch kiểm tra, tổ chức 105 cuộc kiểm tra tại 420 lượt UBND cấp xã; UBND cấp xã đã tổ chức 2.452 cuộc tự kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở.

- UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu thực hiện 07 cuộc kiểm tra định kỳ. Các huyện, thành phố triển khai tổ chức kiểm tra công tác hòa giải kết hợp với kiểm tra công tác tư pháp, kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện (178 cuộc). Việc kiểm tra đột xuất còn được lồng ghép trong nội dung làm việc giữa Sở Tư pháp với Thường trực Huyện/thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố. Ở cấp huyện, hàng năm UBND cấp huyện đã ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra công tác này. Trong đó, đã có 5/10 huyện tổ chức kiểm tra chuyên đề về công tác hòa giải (39 cuộc). Bên cạnh đó, trong 10 năm, Mặt trận Tổ quốc cấp huyện đã thực hiện 45 cuộc giám sát, Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện 05 cuộc giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác hòa giải ở cơ sở.

phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm đảm bảo nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở. Tất cả các tỉnh, thành phố đã có Kế hoạch, báo cáo sơ kết 03 năm, 05 năm và tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Năm 2023, nhiều tỉnh, thành phố đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở²¹, đây là dịp để các địa phương đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân, từ đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng kết, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp và Quyết định số 889/QĐ-BTP ngày 21/4/2014 của Bộ Tư pháp ban hành mẫu Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở, việc thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở đã được địa phương chú trọng triển khai theo quy định.

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải ở cơ sở

Thực hiện khen thưởng trong công tác hòa giải ở cơ sở là hình thức động viên, khuyến khích các hòa giải viên tham gia tích cực vào công tác hòa giải. Vì đối tượng tham gia hòa giải ở cơ sở là những người tự nguyện, không vì lợi ích kinh tế, họ thường là những người đang công tác ở cơ sở hoặc những người đã cao tuổi, về nghỉ hưu; giá trị tinh thần đối với họ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, do vậy, Bộ Tư pháp đã quan tâm, thực hiện khen thưởng đối với hòa giải viên²².

Ở địa phương, hoạt động khen thưởng được triển khai thường xuyên, phát hiện và biểu dương những tấm gương cá nhân, tập thể hòa giải viên gương mẫu, có thành tích tốt, kiến thức pháp luật vững chắc. Việc khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở được Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức gắn với việc sơ kết, tổng kết của ngành hoặc các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Công tác này được nhiều địa phương quan tâm thực hiện hàng năm lồng ghép với khen thưởng đánh giá công tác tư pháp cuối năm hoặc thực hiện chuyên đề khen thưởng riêng đối với công tác hòa giải ở cơ sở, một số tỉnh, thành phố thực hiện nề nếp, điển hình như các tỉnh, thành phố: Cần Thơ,

²¹ Bắc Giang, Ninh Bình, Đồng Tháp, Cà Mau, Lạng Sơn, Long An, Sóc Trăng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Nghệ An...

²² Trong giai đoạn 2018-2023, Bộ Tư pháp đã tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp tư pháp cho 941 hòa giải viên ở cơ sở. Năm 2016, Bộ Tư pháp đã tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 15 hòa giải viên thuộc các đội đạt giải đặc biệt, nhất, nhì của Vòng chung kết Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III; Năm 2023, tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 06 hòa giải viên của các đội đạt giải nhất, nhì, ba của Vòng thi toàn quốc Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV và 04 hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Yên Bái, Bắc Giang, Bình Thuận, Quảng Bình, Đồng Tháp, Gia Lai, Lào Cai, Trà Vinh, Long An, Hậu Giang, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đồng Nai²³, TP. Hà Nội²⁴.

g) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở

Tháng 7 năm 2019, Bộ Tư pháp đã đón tiếp Đoàn công tác của Bộ Tư pháp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang thăm và làm việc về công tác hòa giải ở cơ sở. Theo đó, Bộ Tư pháp đã giới thiệu với Đoàn công tác về Luật Hòa giải ở cơ sở của Việt Nam, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, mô hình tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở của Việt Nam. Trên cơ sở đó, đoàn công tác của Bộ Tư pháp Lào đã học tập, nghiên cứu xây dựng Nghị định về công tác hòa giải ở cơ sở của Lào.

Tháng 3 năm 2023, Bộ Tư pháp đã đón tiếp Đoàn công tác của Bộ Tư pháp Vương quốc Campuchia sang thăm và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm của Việt Nam trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở. Bộ Tư pháp đã giải đáp nhiều câu hỏi của Đoàn công tác Bộ Tư pháp Campuchia về thể chế và tổ chức thực hiện hòa giải ở cơ sở của Việt Nam để giúp các thành viên trong đoàn nghiên cứu, tham khảo áp dụng vào thực tiễn đất nước sau khi kết thúc chuyến công tác.

Bộ Tư pháp đã phối hợp với một số tổ chức quốc tế để triển khai các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở: (i) Phối hợp với Dự án “Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam” (viết tắt EU JULE) do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc và Liên minh châu Âu tài trợ xây dựng và đăng tải Bộ Tài liệu tập huấn “Bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở” (gồm 02 Tài liệu: 01 cuốn dành cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở và 01 cuốn dành cho đội ngũ tập huấn viên)²⁵. Đồng thời, tổ chức 16 khóa tập huấn, hướng dẫn khai thác, sử dụng tài liệu cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện và hòa giải viên ở cơ sở²⁶. In và phát hành 3.066 Sổ tay “Bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở” đến 1.022 xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (mỗi xã 03 quyển để phát cho tổ hòa giải ở cơ sở

²³ Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 10 tập thể, 25 cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; khen thưởng 11 tập thể đạt giải tại Hội thi hòa giải viên giỏi tỉnh Đồng Nai năm 2015. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã tặng Giấy khen cho hơn 150 lượt tập thể và hơn 220 lượt cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng các mô hình hòa giải ở cơ sở hiệu quả.

²⁴ Năm 2019, tổng kết 5 năm Luật Hòa giải ở cơ sở, thành phố khen thưởng cho 19 tập thể và 45 cá nhân trong công tác hòa giải ở cơ sở đặc biệt là mỗi quận, huyện, thị xã 01 hòa giải viên tiêu biểu được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen. Bên cạnh đó, Thành phố quan tâm đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở gắn với phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt”, phát động phong trào viết về tấm gương hòa giải, câu chuyện hòa giải, phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh...

²⁵ Xuất bản năm 2020 mỗi loại 250 cuốn và chỉnh sửa, cập nhật, tái bản năm 2022..

²⁶ Trong năm 2019 và 2022: Đã có 186 tập huấn viên cấp tỉnh; 119 tập huấn viên cấp huyện và 222 hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn khai thác, sử dụng Bộ Tài liệu này.

trên địa bàn). (ii) Phối hợp với dự án “Tăng cường tư pháp cho người chưa thành niên tại Việt Nam giai đoạn 2022-2026” do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tài trợ, xây dựng Tài liệu “Hướng dẫn quy trình hòa giải ở cơ sở đối với trường hợp người chưa thành niên vi phạm pháp luật”.

Ở địa phương, một số Sở Tư pháp đã phối hợp với tổ chức quốc tế hỗ trợ các hoạt động nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với dự án M-Score tổ chức bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Sở Tư pháp các tỉnh: Lai Châu, Phú Thọ, Quảng Trị, Kiên Giang, Quảng Ngãi đã phối hợp với dự án EU JULE tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng hòa giải bảo đảm bình đẳng giới cho hòa giải viên. Sở Tư pháp thành phố Hà Nội phối hợp với Sở Tư pháp Viêng - Chăn của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hợp tác trong lĩnh vực tư pháp, trong đó có trao đổi kinh nghiệm trong công tác hòa giải ở cơ sở giữa hai Thủ đô.

h) Bộ trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

** Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở*

Tại Bộ Tư pháp, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở trên phạm vi toàn quốc (Phòng Tiếp cận pháp luật và Hòa giải ở cơ sở chịu trách nhiệm tham mưu công tác này).

Ở địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao Sở Tư pháp tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn (01 Phòng chuyên môn, trong đó phân công công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở). Ở cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở (Phòng Tư pháp phân công công chức quản lý công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn). Ở cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

Để cập nhật kiến thức và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hàng năm, Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về hòa giải cho công chức của Sở Tư pháp và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Đồng thời giải đáp, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai công tác hòa giải ở cơ sở cho địa phương.

Ở địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình quan tâm và phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở đối với cán bộ hội tham gia làm hòa giải viên, vận động tổ chức, cá nhân chấp hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

** Về kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở:*

Thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, 58/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân quy định về kinh phí hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải và mức chi thù lao theo vụ, việc cho hòa giải viên²⁷. Nhiều địa phương ban hành đồng thời cả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân quy định cụ thể mức chi, nội dung chi phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương²⁸, hoặc ban hành thêm văn bản hướng dẫn thực hiện²⁹; một số địa phương đã ban hành văn bản mới (hoặc sửa đổi, bổ sung) quy định về kinh phí để đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở trước tình hình phát triển kinh tế - xã hội³⁰. Ngày 18/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (thay thế Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP). Hiện nay, một số địa phương đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Thông tư số 56/2023/TT-BTC này³¹.

Hầu hết các địa phương đã bố trí kinh phí chi thù lao cho hòa giải viên, kinh phí phục vụ hoạt động bầu hòa giải viên và hỗ trợ cho tổ hòa giải hoạt động; kinh phí tổ chức tập huấn, biên soạn và phát hành tài liệu cho tổ hòa giải, hòa giải viên. Nhiều địa phương đã bố trí kinh phí đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở (*xem Phụ lục IV*).

Việc huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Theo Báo cáo của Hội Luật gia Việt Nam³², có 117.335/846.503 hòa giải viên là những người có trình độ chuyên môn về luật, Hội viên Hội Luật gia Việt Nam tham gia làm hòa giải viên (chiếm tỷ lệ 13,87%). Từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2023 có

²⁷ 05 địa phương không ban hành văn bản riêng mà áp dụng trực tiếp Thông tư liên tịch số 100 là: Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Thái Nguyên và Thanh Hóa.

²⁸ Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bình Định, Hậu Giang, Kiên Giang, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế, Thành phố Hồ Chí Minh.

²⁹ Bến Tre, Lạng Sơn, Tiền Giang, thành phố Hà Nội.

³⁰ Bắc Giang, Lào Cai, Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc.

³¹ Quảng Ngãi, Điện Biên, Đồng Nai, Hòa Bình, Bình Phước, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Cà Mau, Lào Cai, Tiền Giang,...

³² Báo cáo số 313/HLGVN ngày 12/9/2023 về tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

506 luật sư tham gia hòa giải 1.096 vụ việc tranh chấp trong nội bộ nhân dân và đạt tỷ lệ hòa giải thành 90%/tổng số các vụ việc tham gia³³. Một số địa phương đã huy động được kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở³⁴ (xem Phụ lục IV).

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Thời gian qua, công tác phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Tư pháp cùng cấp từ trung ương đến cơ sở đã có những chuyển biến tích cực, nhất là sau khi có Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Ở trung ương, hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành kế hoạch hoặc văn bản hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở trong hệ thống Mặt trận; đồng thời tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp chủ trì. Ban Thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức các Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III, lần thứ IV. Trong đó, đại diện Ban Thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia Ban Tổ chức Hội thi, đại diện cấp vụ tham gia Tổ Thư ký Hội thi.

Nhiều địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ động phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp thông qua việc xây dựng các văn bản phối hợp dưới các hình thức như: Kế hoạch liên tịch, hướng dẫn liên tịch, chương trình phối hợp, quy chế phối hợp... trong đó đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải ở cơ sở, chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về công tác hòa giải ngay tại cơ sở. Đối với việc bầu hòa giải viên hoặc thành lập tổ hòa giải mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn, Ban công tác Mặt trận tại khu dân cư luôn chủ động phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận, lựa chọn nhân sự giới thiệu bầu và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận hòa giải viên.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên Mặt trận cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên, hội viên của tổ chức làm hòa giải viên hoặc tham gia trực tiếp hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật tại

³³ Báo cáo số 13/BC-LĐLSVN ngày 12/10/2023 của Liên đoàn Luật sư Việt Nam về tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

³⁴ TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Đồng Tháp...

thôn, tổ dân phố nơi mình cư trú³⁵; động viên nhân dân tích cực sử dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở như là biện pháp ưu tiên trong giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn; gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với các phong trào, cuộc vận động tại cộng đồng dân cư như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa”, phong trào “Bảo vệ an ninh tổ quốc, trật tự an toàn xã hội”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”... Việc thực hiện đã gắn kết công tác ở cơ sở với nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, đưa kết quả thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở thành một tiêu chí trong đánh giá cuộc vận động, góp phần động viên, tôn vinh, nhân rộng các mô hình, điển hình về hòa giải ở cơ sở.

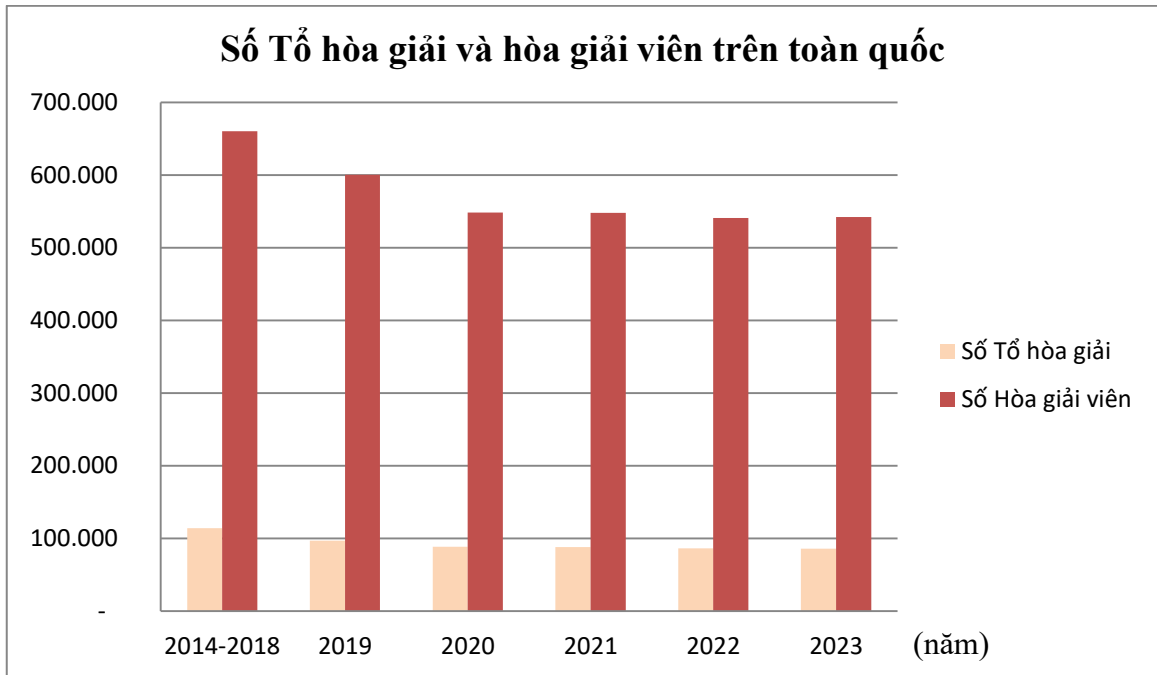
3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

Công tác rà soát, củng cố, kiện toàn, phát triển tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở được cơ quan tư pháp các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN.

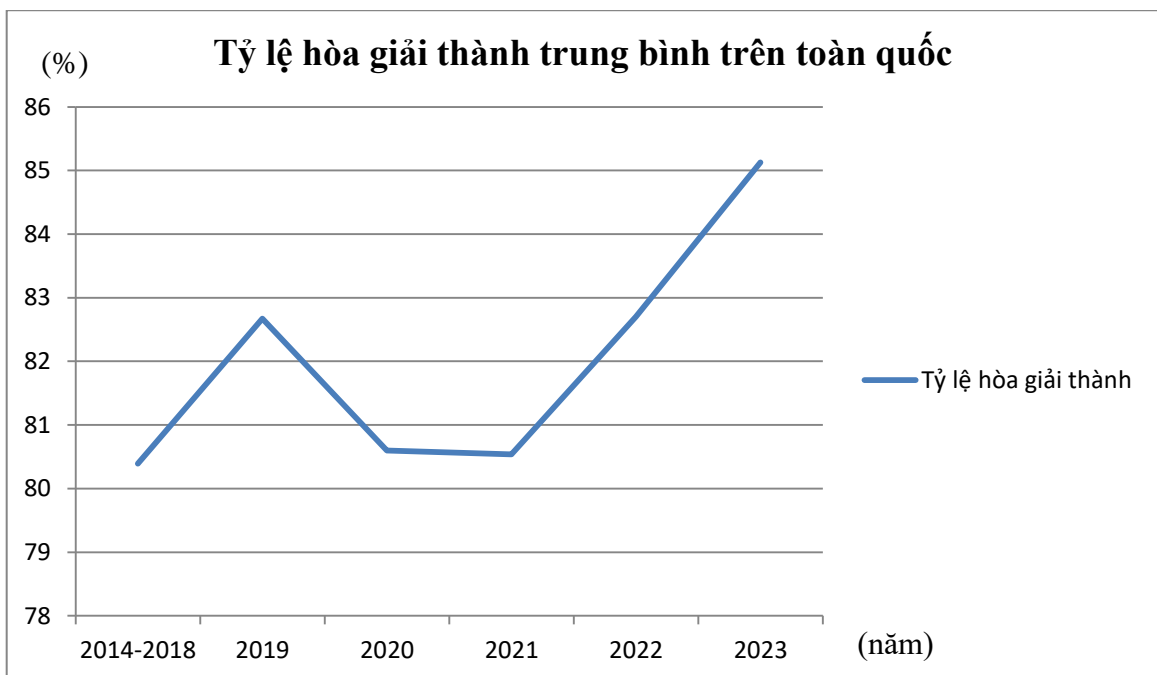
Qua 10 năm, số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở ngày càng được tinh gọn³⁶, tính đến ngày 31/12/2023, cả nước có 86.178 tổ hòa giải được thành lập tại thôn, tổ dân phố với 542.321 hòa giải viên (*xem Phụ lục II*). Đến nay, hầu hết mỗi thôn, tổ dân phố có 01 tổ hòa giải. Số lượng thành viên của mỗi tổ hòa giải trung bình từ 05 - 07 hòa giải viên/tổ, thành phần tổ hòa giải có hòa giải viên nữ, đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số có hòa giải viên là người dân tộc thiểu số. Tổ hòa giải thường có Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban Ban công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trưởng các tổ chức đoàn thể tại thôn, tổ dân phố (như Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng dân cư...). Hòa giải viên đa số là người có kinh nghiệm trong thực hiện công tác ở địa phương, có uy tín trong cộng đồng dân cư được Nhân dân bầu và tạo được niềm tin trong cộng đồng dân cư.

³⁵ Theo Báo cáo số 720/BC-MTTW-BTT ngày 28/8/2023 của Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì trong tổng số 543.090 hòa giải viên, có 106.085 hòa giải viên là cán bộ Mặt trận và 267.537 hòa giải viên là cán bộ tổ chức thành viên của Mặt trận.

³⁶ Do thực hiện chủ trương sáp nhập địa giới hành chính chính ở cơ sở nên số lượng các tổ hòa giải giảm dần. Năm 2013, cả nước có 118.116 tổ hòa giải với 614.731 hòa giải viên. Năm 2014, có 121.706 tổ hòa giải với 674.951 hòa giải viên. Năm 2015, có 120.176 tổ hòa giải với 658.783 hòa giải viên. Năm 2016, có 112.291 tổ hòa giải với tổng số 661.344 hòa giải viên. Năm 2017 có 109.184 tổ hòa giải với 653.702 hòa giải viên. Năm 2018, có 107.086 tổ hòa giải với 652.819 hòa giải viên. Năm 2019, có 96.953 tổ hòa giải với 600.552 hòa giải viên. Năm 2020 có 88.765 tổ hòa giải với 548.367 hòa giải viên. Năm 2021 có 88.177 tổ hòa giải với 547.878 hòa giải viên. Năm 2022 có 86.407 tổ hòa giải với 540.858 hòa giải viên. Năm 2023 có 86.178 tổ hòa giải với 542.321 hòa giải viên.



Từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2023, cả nước tiếp nhận 1.364.806 vụ, việc hòa giải (trung bình 136.481 vụ, việc/năm), trong đó, hòa giải thành 1.096.572/1.350.533 vụ, việc đã tiến hành hòa giải (trung bình 109.657 vụ, việc/năm), đạt tỷ lệ 81,2%. Tỷ lệ hòa giải thành ngày càng cao³⁷. Một số tỉnh có tỷ lệ hòa giải thành cao như: Long An (93,2%); An Giang (91,67%); Vĩnh Long (91,55%); Đà Nẵng (90,95%); Hậu Giang (90,89%); Yên Bái (90,88%); Bến Tre (90,21%)...và một số tỉnh có tỷ lệ hòa giải thành thấp như: Bình Phước (61,73%); Cao Bằng (68,66%); Ninh Thuận (70,71%); Bắc Ninh (71,29%); Đắk Lắk (71,38%); Thái Nguyên (71,79%); Đắk Nông (72,02%)... (xem Phụ lục III).



³⁷ Giai đoạn 2014-2018, tỷ lệ hòa giải thành trung bình đạt 80,39%; năm 2019, tỷ lệ hòa giải thành đạt 82,67%; năm 2020, đạt 80,60%; năm 2021, đạt 80,54%; năm 2022 đạt 82,70; năm 2023 đạt 85,13%.

4. Đánh giá chung kết quả công tác hòa giải ở cơ sở

a) Góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận

Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện, vững chắc cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất, hiệu quả và tiếp tục khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Thực tiễn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 cho thấy, ở những địa phương làm tốt công tác hòa giải cơ sở thì tình hình an ninh, trật tự được giữ vững, hàng năm số vụ vi phạm pháp luật hình sự thấp hơn. Thông qua công tác hòa giải ở cơ sở, những tranh chấp, bất đồng phát sinh tại cơ sở đã được giải quyết kịp thời, dứt điểm; không để tranh chấp kéo dài, khó xử lý, hạn chế đáng kể tình trạng khiếu kiện ra cơ quan nhà nước, khiếu kiện vượt cấp; góp phần xây dựng khối đoàn kết cộng đồng bền vững. Khi tiến hành hòa giải, hòa giải viên đã thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật ngay tại cơ sở, qua đó, khẳng định vị trí, vai trò, ý nghĩa nhân văn sâu sắc của công tác hòa giải ở cơ sở trong giữ gìn, vun đắp tình làng, nghĩa xóm, xây dựng cơ sở, khu dân cư ngày càng ấm no, yên bình, hạnh phúc.

Hòa giải ở cơ sở là một phương thức an dân, vận động nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, nâng cao niềm tin đối với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước góp phần giữ gìn kỷ cương xã hội, tạo lập môi trường thuận lợi để xây dựng đất nước, thực hiện mục tiêu: Dân giàu, Nước mạnh, Dân chủ, Văn minh.

b) Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân

Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể về vai trò, vị trí của công tác hòa giải ở cơ sở đã được nâng lên, đặc biệt là sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan tư pháp địa phương, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự nhiệt tình, trách nhiệm của các hòa giải viên nên đa số các tổ hòa giải đều hoạt động có hiệu quả. Các địa phương cũng đã chú trọng xây dựng các mô hình hòa giải ở cơ sở hiệu quả phù hợp với đặc điểm của địa phương như các tổ hòa giải

điểm, tổ hòa giải điển hình tiên tiến, câu lạc bộ hòa giải, tổ hòa giải kiểu mẫu, tổ hòa giải 05 tốt...; nhiều tổ hòa giải đạt tỷ lệ hòa giải thành 100%.³⁸

Nhận thức xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở được nâng lên, người dân biết đến hòa giải ở cơ sở là một biện pháp giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp mà vẫn giữ được tình làng nghĩa xóm, tình cảm gia đình, từ đó tin tưởng và lựa chọn sử dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở trong giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn thuộc phạm vi hòa giải. Trung bình mỗi năm, các tổ hòa giải ở cơ sở trên phạm vi cả nước đã tiếp nhận trên 130.000 vụ, việc và hòa giải thành trên 100.000 vụ, việc. Số lượng các vụ, việc không phải đưa ra giải quyết tại cơ quan nhà nước đã tiết kiệm được thời gian, công sức, tiền của cho Nhân dân, giảm tải công việc cho các cơ quan tư pháp và giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

c) Cải thiện nguồn lực thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở

- Về nhân lực: Hàng năm, đội ngũ công chức quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở từ trung ương đến địa phương được duy trì, đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện được rà soát, củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đã tạo điều kiện cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải đi vào nề nếp và đạt hiệu quả. Từng bước huy động đội ngũ luật sư, luật gia, những người có hiểu biết pháp luật tham gia, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở. Mạng lưới tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở đã được củng cố, kiện toàn, bảo đảm đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, thu hút được nhiều thành phần, lực lượng tham gia. Hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng, chất lượng hòa giải ngày đạt hiệu quả cao. Những tấm gương điển hình xuất sắc, tập thể, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở ngày càng nhiều, góp phần đề cao giá trị nhân văn, ý nghĩa cao đẹp của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Về kinh phí: Nhiều địa phương đã quan tâm, bố trí nguồn kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở³⁹, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở nên đã khích lệ, động viên các hòa giải viên thực hiện hòa giải, phát huy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng.

³⁸ Tổ hòa giải ấp 1, xã Núi Tượng, Tổ hòa giải ấp 2 xã Phú Điền, huyện Tân Phú và Tổ Hòa giải ấp Phú Tân, Tổ hòa giải ấp Bến Nôm 2 xã Phú Cường, huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai; Tổ hòa giải thôn Đồng Dương, xã Bình Định Bắc, Tổ hòa giải thôn Đồng Thanh, xã Bình Định Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

³⁹ Như các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Cần Thơ, Tuyên Quang, Đồng Nai, Tiền Giang...

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ hòa giải thành ở một số địa phương chưa cao; đa số các vụ việc hòa giải thành là các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ.

- Số lượng vụ, việc hòa giải thành ở cơ sở đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận còn thấp⁴⁰.

- Chất lượng hòa giải viên ở các địa phương chưa đồng đều, đặc biệt là các tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều hoà giải viên còn hạn chế về kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải, chủ yếu hòa giải bằng kinh nghiệm của bản thân, vẫn còn hòa giải viên có tâm lý ngại va chạm, chưa mạnh dạn trong việc phân tích, thuyết phục các bên.

- Nhiều tổ hòa giải chưa ghi chép Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định gây ảnh hưởng đến việc theo dõi, thống kê, quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Công tác quản lý nhà nước về hòa giải chưa thực hiện bài bản (đặc biệt ở cấp xã); hoạt động thống kê, tổng kết, thi đua, khen thưởng chưa được chú trọng. Một số địa phương thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác hòa giải ở cơ sở, việc hòa giải còn mang tính hình thức.

- Việc huy động nguồn lực xã hội, thu hút người có kiến thức pháp luật, có uy tín tham gia vào công tác hòa giải ở cơ sở chưa được chú trọng triển khai.

- Việc đảm bảo nguồn lực, kinh phí theo mức quy định của pháp luật cho công tác hòa giải ở cơ sở chưa được triển khai đồng đều giữa các địa phương; có nơi chưa bố trí kinh phí cho công tác này. Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ tổ hòa giải, thù lao cho hòa giải viên tại một số địa phương còn phức tạp, chưa đúng quy định.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò tầm quan trọng của công tác hòa giải cơ sở nên chưa có sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn sát sao. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận chưa tham gia tích cực, chưa phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Một bộ phận người dân chưa nhận thức được đúng vị trí, vai trò, ý nghĩa

⁴⁰ Có 170 đơn đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành và có 168 vụ, việc hòa giải thành ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận.

và nhiệm vụ của tổ hòa giải, hòa giải viên, chưa thực sự tin tưởng vào hoạt động hòa giải nên khi xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp thường đề nghị cơ quan chính quyền giải quyết.

- Phần lớn hòa giải viên là người cao tuổi chưa qua đào tạo về luật hoặc chưa từng công tác trong các ngành liên quan về pháp luật, đồng thời, chưa thường xuyên được cung cấp tài liệu, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ cần thiết phục vụ hoạt động hòa giải.

- Công tác truyền thông về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở trong đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế xã hội chưa chú trọng.

- Chưa có hướng dẫn cụ thể của Tòa án nhân dân cấp trên về tiếp nhận và giải quyết đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

b) Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành còn vướng mắc, không phù hợp với thực tiễn như:

+ Một số quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở chưa bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật trong lĩnh vực hình sự⁴¹, tố tụng dân sự⁴².

+ Về phạm vi hòa giải: Chưa quy định cụ thể, rõ ràng việc xác định các vi phạm pháp luật thuộc trường hợp được hòa giải ở cơ sở, gây khó khăn cho hòa giải viên khi tiến hành hòa giải.

+ Về thời gian hòa giải: Chưa quy định đầy đủ thời hạn bắt đầu tiến hành hòa giải đối với tất cả các trường hợp là căn cứ tiến hành hòa giải⁴³.

+ Quy định về thủ tục bầu hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 giữa Chính phủ và Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn phức tạp, khó áp dụng vì đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở thường xuyên biến động.

+ Chưa có cơ chế, chính sách tốt để huy động người dân, nhất là những người có uy tín, trình độ, am hiểu kiến thức pháp luật tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở; thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đóng góp, hỗ trợ

⁴¹ Luật Hòa giải ở cơ sở chưa quy định trường hợp hòa giải tại cộng đồng theo quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.

⁴² Luật Hòa giải ở cơ sở chưa quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân, quyền của các bên cũng như nghĩa vụ của hòa giải viên trong thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

⁴³ Khoản 2 Điều 20 Luật Hòa giải ở cơ sở quy định: “Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày được phân công, hòa giải viên bắt đầu tiến hành hòa giải, trừ trường hợp cần thiết phải hòa giải ngay khi chứng kiến vụ, việc hoặc các bên có thỏa thuận khác về thời gian hòa giải”. Chưa quy định thời hạn bắt đầu tiến hành hòa giải đối với trường hợp hòa giải viên biết vụ, việc và trường hợp được các bên yêu cầu hòa giải.

cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải trong Nhân dân gia tăng cả về số lượng và tính chất phức tạp của vụ việc, nhất là tranh chấp trong lĩnh vực đất đai.

- Nguồn ngân sách nhà nước ở cấp huyện, đặc biệt là ở cấp xã còn khó khăn nên việc bố trí kinh phí cho công tác hòa giải chưa đảm bảo. Việc phân bổ ngân sách cho các địa phương không quy định rõ ràng, chi tiết các mục chi do địa phương cân đối nên một số địa phương không ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở các cấp, đặc biệt là công chức Tư pháp - Hộ tịch phải thực hiện nhiều nhiệm vụ phức tạp, trong khi số lượng biên chế hạn hẹp.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tăng cường, chú trọng công tác phổ biến, quán triệt sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, gắn hòa giải ở cơ sở với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác này trong đời sống xã hội, để người dân lựa chọn sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải trong giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn.

2. Các cấp ủy, chính quyền cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác hòa giải ở cơ sở; cần nhìn nhận một cách toàn diện vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác này để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt; phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan tư pháp ở cơ sở trong công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là trong việc phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận để thực hiện tốt công tác này.

3. Thường xuyên rà soát, củng cố và kiện toàn tổ hòa giải phù hợp với đặc thù, thực tiễn của địa phương; có biện pháp, giải pháp phù hợp nhằm thu hút được nhiều thành phần, nhiều lực lượng tham gia vào công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên có uy tín, hiểu biết pháp luật, giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết; chú trọng cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên.

4. Định kỳ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động hòa giải ở cơ sở; khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, gương sáng điển hình trong công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở cũng như trong bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRONG THỜI GIAN TỚI

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Hòa giải ở cơ sở là một phương thức giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án ngày càng được coi trọng và ưu tiên áp dụng. Điều này thể hiện rõ trong nhiều nghị quyết của Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã định hướng tăng cường sử dụng hòa giải trong giải quyết tranh chấp như: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“Phát huy đúng vai trò giám sát, phản biện xã hội, các hình thức tự quản của cộng đồng, các phương thức hòa giải cấp cơ sở”*; Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đã chỉ rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới là *“Đẩy mạnh công tác phòng ngừa tội phạm....; phát hiện và giải quyết các xung đột xã hội, hoà giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân”*. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng khẳng định *“Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực công chứng, hòa giải, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp...”*. Với phương châm giải quyết “thấu tình, đạt lý”, hòa giải ở cơ sở là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tình và lý, giữa đạo đức và pháp luật, là một trong những phương thức thể hiện tính dân chủ và tư tưởng “lấy dân làm gốc”, người dân tự quyết định vấn đề của mình phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Hoạt động hòa giải ở cơ sở thiết thực góp phần thực hiện mục tiêu *“củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc...”*, tạo sự đồng thuận xã hội, vận động Nhân dân chung tay xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, dân

chủ, công bằng, văn minh mà Đảng đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Bên cạnh đó, việc “*tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn*” cũng là một trong những nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Trong bối cảnh tình hình chính trị, an ninh, kinh tế thế giới có những biến động lớn, nhanh chóng, phức tạp. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cả thời cơ và thách thức. Một trong những thách thức đó là sự xâm nhập của các nền văn hóa trên thế giới, nhiều mối quan hệ xã hội phức tạp nảy sinh, các mâu thuẫn, tranh chấp diễn ra ngày càng nhiều và đa dạng. Nhiều vụ việc vi phạm pháp luật xảy ra do mâu thuẫn, tranh chấp chưa được hòa giải kịp thời ngay tại cơ sở, đòi hỏi Nhà nước phải có chính sách phù hợp, kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật mới nảy sinh, nhằm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế; một trong những chính sách đó là củng cố và tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở. Thời gian vừa qua, nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, trong đó quy định khuyến khích sử dụng biện pháp hòa giải trước khi áp dụng các biện pháp tư pháp chính thống, như: Bộ luật Hình sự⁴⁴, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự⁴⁵, Luật Đất đai⁴⁶, Luật Hôn nhân và gia đình⁴⁷, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình⁴⁸, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng⁴⁹ ... Trong các văn bản này đều có những quy định ưu tiên hòa giải ở cơ sở khi có tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trở thành cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

⁴⁴ Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định một trong những căn cứ miễn trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp là người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải.

⁴⁵ Quy định thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án tại Chương XXXIII.

⁴⁶ Khoản 1 Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 quy định “Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở”. Hiện nay, dự thảo Luật Đất đai đang lấy ý kiến cũng quy định tại Khoản 1 Điều 236 “Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở hoặc hòa giải tại Tòa án hoặc hòa giải theo pháp luật về hòa giải thương mại”.

⁴⁷ Điều 52 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Nhà nước và xã hội khuyến khích việc hòa giải ở cơ sở khi vợ, chồng có yêu cầu ly hôn. Việc hòa giải được thực hiện theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở”.

⁴⁸ Khoản 3 Điều 18 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định: “Tổ hòa giải ở cơ sở có trách nhiệm hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp và vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở”.

⁴⁹ Khoản 1 Điều 63 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 quy định: Tổ chức hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh bao gồm: “b) Tổ chức hòa giải theo quy định của pháp luật về hòa giải thương mại, pháp luật về hòa giải tại cơ sở, pháp luật về hòa giải tại tòa án”.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng

a) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, thể chế về hòa giải ở cơ sở đáp ứng yêu cầu công tác này trong tình hình mới, yêu cầu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao tỷ lệ hòa giải thành đối với các vụ, việc được đề nghị hòa giải ở cơ sở.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở. Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác hòa giải ở cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp trong công tác hòa giải ở cơ sở của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

c) Xây dựng các giải pháp tổng thể nhằm nâng cao năng lực hòa giải viên; bảo đảm nguồn kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở, đặc biệt ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển – xã hội.

b) Kết hợp chặt chẽ hoạt động hòa giải ở cơ sở với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật. Tăng cường truyền thông, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác hòa giải ở cơ sở; số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, Cổng/Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của các bộ, ngành, địa phương và trên mạng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác hòa giải đối với đời sống xã hội.

c) Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng về công tác hòa giải; xây

dựng các mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở” phù hợp với đặc điểm dân cư, địa lý của từng địa phương.

d) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” như: tăng cường và đổi mới phương pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn; đẩy mạnh các hình thức trao đổi kinh nghiệm để các hòa giải viên được thường xuyên học hỏi, bồi dưỡng kỹ năng hòa giải, tổ chức các hội thi hòa giải viên giỏi; tiếp tục xây dựng và phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ năng, tài liệu pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong nâng cao năng lực cho hòa giải viên.

đ) Khuyến khích luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn tổ hòa giải phối hợp với Ban Công tác Mặt trận, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi trong thực hiện hoạt động hòa giải, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở;

e) Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác hòa giải ở cơ sở; bảo đảm kinh phí cho hoạt động của tổ hòa giải và chi trả thù lao vụ việc theo quy định pháp luật.

g) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, tổ chức quốc tế tại Việt Nam nhằm nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên và hòa giải viên ở cơ sở bằng hình thức phù hợp; tổ chức đoàn nghiên cứu, học tập kinh nghiệm công tác hòa giải ở cơ sở, các mô hình hòa giải hiệu quả trong giải quyết tranh chấp ở cộng đồng tại các quốc gia.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội

Tổ chức các hoạt động giám sát việc thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để gia tăng hiệu lực, hiệu quả triển khai thực hiện Luật trên thực tế; thúc đẩy trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, toàn diện và đề xuất, trình Quốc hội xem xét, sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở trong nhiệm kỳ khóa XVI (2026-2031) để khắc phục những vướng mắc nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

3. Với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Tăng cường phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện tốt Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN.

4. Với Tòa án nhân dân tối cao

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở tại địa phương trong việc tập huấn kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

- Tăng cường phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là trong chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng về hòa giải.

5. Với các bộ, ngành, đoàn thể

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao quản lý, tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức, biện pháp phù hợp để nâng cao nhận thức toàn xã hội về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác này.

- Tạo điều kiện, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, hội viên tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

6. Với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; tăng cường, đổi mới phương pháp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng về công tác hòa giải ở địa phương. Trên cơ sở đó chỉ đạo việc xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong hòa giải ở cơ sở.

- Bố trí kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, Thông tư

số 56/2023/TT-BTC và hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán kinh phí chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở⁵⁰.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp trân trọng báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg Chính phủ Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp thực hiện);
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh

⁵⁰ Nhiều địa phương phân ánh kế toán yêu cầu hồ sơ thanh toán chi thù lao cho hòa giải viên ở cơ sở rất phức tạp, đòi hỏi thêm biên bản hòa giải thành, báo cáo về vụ việc hòa giải hoặc Quyết định công nhận hòa giải viên, trong khi Luật quy định việc lập biên bản hòa giải do các bên tranh chấp quyết định, nên nhiều trường hợp hòa giải viên không có biên bản hòa giải.